

PHÁP LUẬT VỀ PHỤC HỒI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN Ở VIỆT NAM

VÕ MINH CƯỜNG

Công ty luật TNHH MTV YVNLaw

YNVLAW Law Firm Co., Ltd.

Email: vominhcuonghl@gmail.com

Ngày nhận bài: 16/7/2026

Ngày sửa bài: 31/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 17/8/2026

Tóm tắt:

Bài viết phân tích cơ sở lý luận, nội dung pháp luật hiện hành về thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán theo Luật Phá sản năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung) và những điểm mới có tính bước ngoặt của Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 - văn bản thay thế Luật Phá sản năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/3/2026. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh với các số liệu định lượng cụ thể, bài viết chỉ ra nghịch lý giữa nhu cầu tái cấu trúc doanh nghiệp rất lớn trên thực tế và tỷ lệ phục hồi thành công trong xét xử, đồng thời nhận diện các nguyên nhân pháp lý và thực tiễn của tình trạng này. Từ đó kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh, góp phần hiện thực hóa mục tiêu “phục hồi trước - phá sản sau” mà nhà làm luật đã đặt ra.

Từ khóa: *phục hồi hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp mất khả năng thanh toán, Luật Phá sản, Luật Phục hồi, phá sản 2025, hội nghị chủ nợ*

Law on the recovery of business operations of insolvent enterprises in Vietnam

Abstract:

Business recovery is a central institution of modern insolvency law, reflecting a shift from “liquidation and closure” toward “rescue and revitalization.” This study analyzes the theoretical foundations and current legal provisions governing business recovery procedures for insolvent enterprises and cooperatives under the 2014 Law on Bankruptcy, as amended, and the major changes introduced by the Law on Recovery and Bankruptcy No. 142/2025/QH15, effective March 1, 2026. Drawing on practical application in Ho Chi Minh City and specific quantitative data, the study highlights the paradox between substantial demand for corporate restructuring and the very low rate of successful recovery in judicial practice. It identifies relevant legal and practical causes and proposes solutions to improve the law and strengthen implementation of business recovery procedures.

Keywords: *business recovery, insolvent enterprises, Law on Bankruptcy, 2025 Law on Recovery and Bankruptcy, creditors’ meeting*

1. Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế thị trường, tình trạng doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán là hiện tượng khách quan, gắn liền với quy luật cạnh tranh và đào thải. Vấn đề đặt ra đối với nhà làm luật không phải là triệt tiêu hiện tượng này, mà là xây dựng cơ chế pháp lý phù hợp để xử lý công bằng và hiệu quả. Pháp luật phá sản hiện đại trên thế giới đã chuyển dịch căn bản từ tư duy coi phá sản đồng nghĩa với “khai tử” doanh nghiệp sang triết lý ưu tiên phục hồi, xem việc trao cho doanh nghiệp một “cơ hội thứ hai” là giải pháp mang lại lợi ích tổng thể lớn hơn cho cả con nợ, chủ nợ, người lao động và nền kinh tế.

Ở Việt Nam, Luật Phá sản năm 2014 là bước tiến quan trọng khi dành một chương quy định về thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh như một trụ cột trung tâm của quy trình giải quyết phá sản. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành trong khoảng một thập kỷ qua, đặc biệt tại các trung tâm kinh tế lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, cho thấy mục tiêu phục hồi doanh nghiệp gần như chưa đạt được như kỳ vọng. Trước những bất cập đó, ngày 11/12/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 (thay thế Luật Phá sản năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/3/2026), trong đó thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh được tách thành một thủ tục độc lập, được ưu tiên áp dụng ngay từ khi doanh nghiệp có nguy cơ mất khả năng thanh toán. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu một cách hệ thống pháp luật về phục hồi hoạt động kinh doanh, đối chiếu giữa quy định cũ và mới, gắn với thực tiễn áp dụng, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh luật học và phương pháp thống kê để làm rõ ba nội dung: (i) cơ sở lý luận về phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán; (ii) nội dung pháp luật hiện hành, đặt trong sự so sánh giữa Luật Phá sản năm 2014 và Luật Phục hồi, phá sản năm 2025; (iii) thực trạng áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh và các kiến nghị hoàn thiện.

2. Cơ sở lý luận và quy định pháp luật hiện hành về phục hồi hoạt động kinh doanh

2.1. Cơ sở lý luận

Mất khả năng thanh toán là tình trạng doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong một khoảng thời gian luật định kể từ ngày đến hạn thanh toán. Đây là điều kiện “cần” để kích hoạt toàn bộ cơ chế giải quyết phá sản, trong đó thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh được xem là bước đi đầu tiên và ưu tiên. Về bản chất, phục hồi hoạt động kinh doanh là tổng hợp các biện pháp pháp lý và kinh tế cho phép doanh nghiệp mất khả năng thanh toán tạm thời được bảo vệ khỏi các hành vi đòi nợ riêng lẻ, để trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện một phương án tái cơ cấu tài chính, tổ chức lại hoạt động sản xuất - kinh doanh nhằm khôi phục khả năng thanh toán và tiếp tục tồn tại như một thực thể kinh doanh.

Về mặt cấu trúc, thủ tục phục hồi mang tính chất “lưỡng diện”: vừa là một thủ tục tố tụng tư pháp do Tòa án thụ lý và giám sát, vừa là một quá trình đàm phán, thỏa thuận mang bản chất dân sự - thương mại giữa doanh nghiệp mắc nợ và tập thể chủ nợ. Tính chất này lý giải vì sao thiết chế trung tâm của thủ tục phục hồi không phải là Thẩm phán mà là Hội nghị chủ nợ - nơi các bên có quyền lợi liên quan trực tiếp tự quyết định số phận của doanh nghiệp.

Xét về vai trò, đối với doanh nghiệp mắc nợ, thủ tục phục hồi tạo ra một “khoảng lặng pháp lý” (automatic stay) - tạm đình chỉ các nghĩa vụ trả nợ và các biện pháp cưỡng chế tài sản riêng lẻ, giúp doanh nghiệp có thời gian tái cấu trúc mà không bị thất thoát tài sản, như kinh nghiệm thành công của thủ tục theo Chương 11 Luật Phá sản Hoa Kỳ đã chứng minh. Đối với chủ nợ, thủ tục phục hồi thường mang lại tỷ

lệ thu hồi nợ cao hơn so với thanh lý ngay lập tức, bởi giá trị của một doanh nghiệp đang hoạt động (going-concern value) thông thường lớn hơn nhiều so với giá trị thanh lý rời rạc từng tài sản. Đối với nền kinh tế - xã hội, việc duy trì hoạt động của doanh nghiệp góp phần bảo toàn việc làm, duy trì chuỗi cung ứng, hạn chế hiệu ứng đổ vỡ dây chuyền (domino effect) sang các doanh nghiệp có quan hệ tín dụng thương mại.

2.2. Quy định pháp luật hiện hành

Pháp luật Việt Nam về phục hồi hoạt động kinh doanh đã trải qua một quá trình phát triển liên tục: từ chỗ chưa được ghi nhận trong Luật Phá sản doanh nghiệp năm 1993, được khởi xướng bởi Luật Phá sản năm 2004, đến chỗ được hoàn thiện thành một chương riêng trong Luật Phá sản năm 2014. Gần đây nhất, Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 đã đưa thủ tục phục hồi lên một vị trí mới: một thủ tục độc lập, không còn phụ thuộc vào việc phải thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản như trước đây.

Về điều kiện và chủ thể có quyền yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi, theo Luật Phá sản năm 2014, thủ tục phục hồi chỉ được xem xét sau khi Tòa án đã thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản (khi doanh nghiệp đã mất khả năng thanh toán trong 03 tháng) và tổ chức Hội nghị chủ nợ lần thứ nhất. Đây là hạn chế lớn nhất khiến phục hồi trở thành một giai đoạn “phái sinh”, bị động, thường diễn ra muộn khi doanh nghiệp đã cạn kiệt tài chính. Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 đã khắc phục căn bản hạn chế này bằng cách cho phép nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi ngay từ khi doanh nghiệp có nguy cơ mất khả năng thanh toán, tức dự kiến sẽ không thanh toán được nợ trong 06 tháng tới, hoặc khoản nợ đã đến hạn nhưng chưa quá 06 tháng, kèm theo phương án phục hồi và danh sách chủ nợ, người mắc nợ để Tòa án xem xét. Việc “tiền kích hoạt” cơ chế phục hồi trước khi doanh nghiệp thực sự lâm vào mất khả năng thanh toán là thay đổi có tính bước ngoặt, cho phép doanh nghiệp “tự cứu mình” ở giai đoạn còn nhiều dư địa tái cấu trúc.

Trong cả khung pháp luật cũ và mới, Hội nghị chủ nợ vẫn là nền tảng của thủ tục phục hồi. Hội nghị bao gồm các chủ nợ có tên trong danh sách và đại diện người lao động, do Quản tài viên điều hành - một sự “phi tư pháp hóa” giúp biến Hội nghị từ một phiên điều trần hình thức thành diễn đàn thương lượng kinh doanh thực chất. Hội nghị chỉ hợp lệ khi có chủ nợ đại diện cho ít nhất 51% tổng số nợ không có bảo đảm tham gia; nếu điều kiện này không được đáp ứng ngay cả ở lần triệu tập thứ hai, pháp luật cho phép chuyển thẳng sang tuyên bố phá sản. Nghị quyết của Hội nghị được thông qua theo nguyên tắc “đồng thuận kép”: quá nửa số chủ nợ không có bảo đảm có mặt và đại diện cho từ 65% tổng số nợ không có bảo đảm trở lên. Bên cạnh đó, cơ chế Ban đại diện chủ nợ tiếp tục được duy trì như một công cụ giám sát thường xuyên hoạt động của con nợ trong suốt quá trình phục hồi.

Khi được trao cơ hội phục hồi, doanh nghiệp có 30 ngày để xây dựng phương án phục hồi hoạt động kinh doanh với nội dung mang tính “danh mục mở”: huy động vốn, tái cấu trúc nợ, thay đổi mô hình kinh doanh, tổ chức lại bộ máy quản lý và các biện pháp khác không trái pháp luật. Pháp luật hiện hành đã bỏ giới hạn cứng 03 năm về thời hạn thực hiện phương án như Luật Phá sản năm 2004, giao cho chính Hội nghị chủ nợ quyết định thời hạn phù hợp. Trong giai đoạn thực hiện phương án, doanh nghiệp được dỡ bỏ phần lớn các lệnh cấm giao dịch để tự do kinh doanh, nhưng vẫn chịu sự giám sát của Quản tài viên và Ban đại diện chủ nợ thông qua cơ chế báo cáo định kỳ; các giao dịch bị cấm tuyệt đối (tẩu tán, tặng cho tài sản, thanh toán nợ không có bảo đảm) và các giao dịch có điều kiện phải được chấp thuận (vay, cầm cố, thế chấp, bán tài sản lớn) tiếp tục là công cụ pháp lý quan trọng nhằm bảo toàn khối tài sản chung.

Thủ tục phục hồi là một quy trình có thời hạn, kết thúc bằng một trong hai kết quả: phục hồi thành công - Tòa án ra quyết định đình chỉ thủ tục phá sản, doanh nghiệp trở lại hoạt động bình thường; hoặc phục hồi

thất bại - dẫn đến quyết định tuyên bố phá sản, chuyển sang giai đoạn thanh lý tài sản. Điểm tiến bộ về kỹ thuật lập pháp là quyết định tuyên bố phá sản được ban hành trước khi tiến hành thanh lý tài sản, qua đó rút ngắn đáng kể thời gian tố tụng.

So với Luật Phá sản năm 2014, Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 (gồm 08 chương, 88 điều) mang lại một số thay đổi quan trọng: (i) về tên gọi và tư duy lập pháp, chính thức xác lập thủ tục phục hồi là thủ tục độc lập, song song và ưu tiên so với thủ tục phá sản, thể hiện định hướng “phục hồi trước - phá sản sau”; (ii) về điều kiện áp dụng, cho phép khởi động thủ tục phục hồi ngay từ khi doanh nghiệp có nguy cơ mất khả năng thanh toán như đã trình bày ở trên; (iii) về chính sách hỗ trợ của Nhà nước, bổ sung quy định về hỗ trợ thuế, phí, tín dụng, lãi suất, đất đai, công nghệ, chuyển đổi số cho doanh nghiệp thực hiện thủ tục phục hồi, đồng thời kế thừa các biện pháp đặc thù như khoan nợ thuế, tạm dừng thanh toán một số khoản nợ, tạm dừng đóng quỹ hưu trí, tử tuất; (iv) về thủ tục rút gọn, bổ sung thủ tục áp dụng cho doanh nghiệp, hợp tác xã có ít chủ nợ, số nợ nhỏ hoặc quy mô nhỏ, siêu nhỏ, với thời hạn giải quyết bằng một nửa thủ tục thông thường; (v) về phương thức tố tụng, bổ sung cơ chế giải quyết trên môi trường điện tử và công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về phục hồi, phá sản; (vi) về xử lý tài sản, bổ sung cơ chế chuyển nhượng đồng bộ tài sản, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ mảng kinh doanh trước khi có quyết định tuyên bố phá sản nhằm tối ưu hóa giá trị tài sản và duy trì việc làm; (vii) về khuyến khích thương lượng, hòa giải, quy định rõ trách nhiệm của Quản tài viên và Thẩm phán trong việc tiến hành hòa giải theo đề nghị của các bên. Những thay đổi trên cho thấy nhà làm luật đã tiếp thu khá đầy đủ các bất cập được chỉ ra qua thực tiễn thi hành Luật Phá sản năm 2014, đặc biệt là bất cập về việc thủ tục phục hồi bị chậm và thiếu cơ chế hỗ trợ thực chất.

3. Thực tiễn áp dụng pháp luật và kiến nghị hoàn thiện

3.1. Thực tiễn áp dụng qua khảo sát tại Thành phố Hồ Chí Minh

Là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh là địa bàn có tính đại diện cao để đánh giá hiệu quả thực thi pháp luật phá sản, phục hồi. Số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho giai đoạn 8 năm thi hành Luật Phá sản năm 2014 (từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/5/2023) cho thấy một thực tế:

Về quy mô thụ lý, Tòa án nhân dân các cấp tại Thành phố chỉ thụ lý tổng cộng 339 đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản trong suốt 8 năm - một con số rất nhỏ so với số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường lên tới hàng chục nghìn mỗi năm. Sự chênh lệch này phản ánh việc doanh nghiệp và chủ nợ phổ biến lựa chọn các con đường “phi chính thức” thay vì thủ tục tư pháp về phá sản, phục hồi; Về kết quả giải quyết, trong 339 vụ việc, Tòa án mới giải quyết được 193 vụ (56,9%), còn tồn đọng 146 vụ (43,1%); có tới 73 vụ (37,8% số vụ đã giải quyết) bị chặn lại ngay từ giai đoạn đầu do Tòa án trả lại đơn (40 vụ) hoặc ra quyết định không mở thủ tục (33 vụ). Đáng chú ý nhất, trong số 117 vụ việc đã được mở thủ tục, chỉ 02 vụ (1,7%) được Tòa án ra quyết định công nhận phương án phục hồi hoạt động kinh doanh thành công, trong khi có tới 72 vụ (61,5%) kết thúc bằng quyết định tuyên bố phá sản. Nói cách khác, mục tiêu ưu tiên hàng đầu, mang tính nhân văn nhất của Luật Phá sản năm 2014 gần như không hiệu quả trong thực tiễn áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh; pháp luật phá sản trên thực tế vận hành chủ yếu như một cơ chế thanh lý, chứ chưa trở thành công cụ phục hồi và tái sinh doanh nghiệp đúng như kỳ vọng.

Từ thực tiễn xét xử, có thể nhận diện các nhóm nguyên nhân chủ yếu. Về phía chủ nợ, hiệu quả thu hồi nợ trong thủ tục phá sản, phục hồi thường thấp do khối tài sản còn lại của doanh nghiệp không đáng kể so

với tổng nợ; cơ chế phân chia theo tỷ lệ cho tất cả chủ nợ kém hấp dẫn hơn so với việc khởi kiện dân sự riêng lẻ, khiến các chủ nợ có vị thế thường không lựa chọn nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản, phục hồi. Về phía con nợ, tình trạng thiếu minh bạch tài chính, không có hệ thống sổ sách kế toán chuẩn mực, thậm chí chủ doanh nghiệp vắng mặt hoặc bỏ trốn sau khủng hoảng, khiến việc xác minh công nợ, kiểm kê tài sản trở nên bế tắc; đối với doanh nghiệp nhà nước, việc nộp đơn còn phụ thuộc vào ý chí của cơ quan chủ quản và tâm lý “ngại thừa nhận thất bại”. Về khung pháp lý, các quy định về giám sát chủ nợ đối với việc thực hiện phương án phục hồi còn sơ sài, chưa làm rõ cơ chế giám sát, thẩm quyền can thiệp của Tòa án khi doanh nghiệp không tuân thủ phương án, cũng như quyền lợi của các chủ nợ mới phát sinh trong giai đoạn phục hồi nếu doanh nghiệp cuối cùng vẫn bị tuyên bố phá sản; cơ chế Ban đại diện chủ nợ dù đã được luật hóa nhưng còn thiếu quy định chi tiết về tổ chức và hoạt động nên vai trò còn mờ nhạt. Về đội ngũ thực thi, năng lực chuyên môn liên ngành (tài chính, kế toán, quản trị doanh nghiệp) của một bộ phận Thẩm phán, Chấp hành viên còn hạn chế trong khi tính chất vụ việc phục hồi đòi hỏi khả năng đánh giá và giám sát phương án tái cấu trúc phức tạp. Về tính đồng bộ pháp luật, tồn tại mâu thuẫn nội tại trong chính Luật Phá sản và giữa Luật Phá sản với Luật Thi hành án dân sự, cũng như độ trễ trong việc cập nhật theo Bộ luật Lao động năm 2019 về chủ thể đại diện người lao động có quyền nộp đơn.

Những phân tích trên cho thấy, nghịch lý “cung không gặp cầu”: trong khi nhu cầu tái cấu trúc doanh nghiệp trên thực tế rất lớn, cơ chế pháp lý về phục hồi hoạt động kinh doanh chưa đủ hấp dẫn, minh bạch và khả thi để trở thành lựa chọn ưu tiên của các chủ thể liên quan.

3.2. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi

Trên cơ sở những phân tích lý luận và thực tiễn nêu trên, đồng thời trong bối cảnh Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 đã tiếp thu nhiều điểm mới tiến bộ, tác giả đề xuất một số nhóm giải pháp sau.

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế thủ tục nhằm tăng tính khả thi của phương án phục hồi. Cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn thi hành quy định chi tiết về cơ chế giám sát của chủ nợ và Ban đại diện chủ nợ đối với việc thực hiện phương án phục hồi (nội dung, tần suất báo cáo và chế tài xử lý vi phạm); thẩm quyền và mức độ can thiệp của Tòa án khi doanh nghiệp không tuân thủ phương án đã được thông qua; và thứ tự ưu tiên thanh toán đối với các khoản nợ phát sinh trong giai đoạn thực hiện phương án (nợ hậu mở thủ tục) trong trường hợp phục hồi thất bại, nhằm bảo vệ các chủ nợ mới đã tin tưởng tiếp tục giao dịch, cấp tín dụng cho doanh nghiệp trong giai đoạn tái cấu trúc.

Thứ hai, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Cần rà soát, loại bỏ các mâu thuẫn nội tại giữa các điều khoản của luật phá sản, phục hồi liên quan đến điều kiện tuyên bố phá sản sau khi phương án phục hồi không thành; thống nhất về thời hạn, trình tự xử lý tài sản giữa pháp luật về phục hồi, phá sản với pháp luật về thi hành án dân sự theo hướng ưu tiên áp dụng quy định chuyên ngành (*lex specialis*); đồng thời bảo đảm sự tương thích giữa quy định về chủ thể có quyền nộp đơn với Bộ luật Lao động năm 2019 về “tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp”, bảo đảm quyền tiếp cận công lý bình đẳng cho mọi người lao động.

Thứ ba, triển khai thực chất, hiệu quả các chính sách hỗ trợ phục hồi mới. Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 đã trao cho Chính phủ thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách cụ thể về thuế, phí, tín dụng, lãi suất, đất đai, công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi. Đây là quy định có tính “khung”, do đó hiệu quả trên thực tế phụ thuộc rất lớn vào tốc độ và chất lượng ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể, bảo đảm chính sách hỗ trợ được lượng hóa rõ ràng, dễ tiếp cận, tránh tình trạng quy định mang tính tuyên ngôn nhưng thiếu cơ chế thực thi.

Thứ tư, nâng cao năng lực đội ngũ thực thi và khai thác hiệu quả thủ tục rút gọn, nền tảng điện tử. Cần tăng cường đào tạo kiến thức liên ngành về tài chính, kế toán, quản trị doanh nghiệp và tái cấu trúc nợ cho đội ngũ Thẩm phán, Chấp hành viên, Quản tài viên; xây dựng cơ chế phối hợp giữa Tòa án với các cơ quan quản lý thuế, bảo hiểm xã hội, đăng ký kinh doanh để rút ngắn thời gian xác minh tình trạng tài chính và tài sản của doanh nghiệp. Đồng thời, cần chủ động áp dụng thủ tục phục hồi, phá sản rút gọn đối với doanh nghiệp, hợp tác xã quy mô nhỏ, siêu nhỏ, và sớm vận hành đồng bộ Cổng thông tin điện tử quốc gia về phục hồi, phá sản cùng cơ chế tố tụng điện tử, qua đó giảm thời gian, chi phí và khuyến khích doanh nghiệp, chủ nợ chủ động tiếp cận thủ tục phục hồi ngay từ giai đoạn có nguy cơ mất khả năng thanh toán.

Thứ năm, tuyên truyền, thay đổi nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp. Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để thay đổi nhận thức phổ biến hiện nay coi việc nộp đơn yêu cầu phá sản, phục hồi là dấu hiệu “thất bại”, giúp doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhìn nhận thủ tục phục hồi như một công cụ quản trị rủi ro chủ động, cần được sử dụng sớm để tối đa hóa cơ hội tái cấu trúc thành công.

4. Kết luận

Phục hồi hoạt động kinh doanh là chế định phản ánh rõ nét nhất triết lý nhân văn, hiện đại của pháp luật phá sản, xem việc trao cho doanh nghiệp mất khả năng thanh toán một cơ hội tái sinh là giải pháp mang lại lợi ích tổng hòa cho con nợ, chủ nợ, người lao động và nền kinh tế. Qua một thập kỷ thi hành, Luật Phá sản năm 2014 tuy đã đặt nền móng quan trọng cho chế định này, nhưng thực tiễn áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy tỷ lệ phục hồi thành công còn ở mức rất thấp so với kỳ vọng, phản ánh những khoảng trống cả về khung pháp lý lẫn năng lực tổ chức thực hiện. Sự ra đời của Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 với việc xác lập thủ tục phục hồi là thủ tục độc lập, cho phép áp dụng sớm ngay từ khi doanh nghiệp có nguy cơ mất khả năng thanh toán, cùng các cơ chế hỗ trợ, thủ tục rút gọn và nền tảng điện tử, là bước cải cách quan trọng, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn. Tuy nhiên, hiệu quả thực chất của những cải cách này còn phụ thuộc vào việc ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thi hành, sự đồng bộ với các đạo luật liên quan và năng lực của đội ngũ thực thi pháp luật. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn áp dụng Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 trong giai đoạn tới sẽ là hướng nghiên cứu cần thiết, có ý nghĩa thiết thực đối với việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Nguyễn Tuấn Hơ (2018). Phá sản doanh nghiệp, một số vấn đề thực tiễn. Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Quốc hội (2014). Luật số 51/2014/QH13: Luật Phá sản, ban hành ngày 19/6/2014.
- Quốc hội (2019). Luật số 45/2019/QH14: Bộ luật Lao động, ban hành ngày 20/11/2019.
- Quốc hội (2025). Luật số 142/2025/QH15: Luật Phục hồi, phá sản, ban hành ngày 11/12/2025.
- Quốc hội (2025). Luật số 85/2025/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phá sản số 51/2014/QH13, ban hành ngày 25/06/2025.
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2023). Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát giải quyết việc phá sản giai đoạn 2015-2023.
- Võ Minh Cường (2025). Pháp luật về thủ tục giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán của doanh nghiệp, hợp tác xã - qua thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đề án Thạc sĩ Luật Kinh tế, Trường Đại học Công nghệ Miền Đông.